

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN C  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNST

Ngày: 22/10/2019

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Cao Thị Thanh Trúc**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông **Nguyễn Văn Sang**.

- Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Trần Thị Hồng**

**Vang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận C.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 251/2019/QĐST-HN ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Bà **Ngô Mỹ H**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: P. Phú Thứ, Q C, Tp. Cần Thơ.

Luật sư: Lê Minh T - Văn phòng luật sư Trần Luật, thuộc đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

**\* Bị đơn:** Ông **Phan Văn Tr**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: P. Phú Thứ, Q C, Tp. Cần Thơ.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 31 tháng 5 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Mỹ H trình bày:** Bà và ông Tr kết hôn vào năm 1994. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 14/01/1994. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn không thể Hn gắn. Do không thể H hợp nhau trong cuộc sống, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phan Minh T, sinh năm 1995; Phan Nhật Ho, sinh năm 1999 và Phan Thiên H, sinh 03/10/2008. Mặc dù cháu

Phan Nhật Ho đủ 18 tuổi nhưng do cháu bị bệnh động kinh - chậm phát triển tinh thần, cháu không thể tự chăm sóc mình, mọi sinh hoạt đều phải có người làm giúp nên phải cần có người túc trực để chăm sóc. Nên bà đồng ý nuôi cháu Phan Nhật Ho còn Phan Thiên H sẽ giao cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa T giải quyết.

\* **Quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn ông Phan Văn Tr trình bày:** Ông thống nhất lời trình bày của bà H về quan hệ hôn nhân, cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H vì vợ chồng chưa giải quyết xong về vấn đề tài sản. Khi nào bán được nH chia xong ông mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 03 con chung như bà H trình bày. Cháu Phan Nhật Ho bị bệnh như bà H trình bày là đúng. Do vậy cháu cần phải có người túc trực 24/24 để chăm sóc mà ông thì phải đi làm, hơn nữa hiện ông đang ở nH thuê nên không có điều kiện chăm sóc cho cháu được. Do vậy ông đồng ý giao cháu Phan Nhật Ho cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, phần ông sẽ nuôi cháu Phan Thiên H. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai. Riêng cháu Phan Minh T đã trưởng thành, việc sống với cha hay mẹ tùy cháu quyết định

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa T giải quyết.

*Tại phiên tòa*, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Về con chung: bà đồng ý nuôi cháu Phan Nhật Ho còn cháu Phan Thiên H sẽ giao ông Tr nuôi. Tuy nhiên do cháu Ho bị bệnh chi phí thuốc điều trị hàng tháng cũng nhiều, bản thân bà chưa có việc làm, không có thu nhập do vậy bà yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi cháu Ho mức 1.000.000đồng/tháng để phụ tiếp bà. Về tài sản chung và nợ chung, bà và ông Tr sẽ tự thỏa T giải quyết.

Bị đơn thống nhất ly hôn, tài sản chung và nợ chung thống nhất vợ chồng sẽ tự thỏa T giải quyết. Về con chung: Thống nhất bà H sẽ nuôi cháu Phan Nhật Ho còn cháu Phan Thiên H sẽ giao ông Tr nuôi. Con giao ai người đó tự có trách nhiệm nuôi dưỡng, ông không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Ho.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu quan điểm: Theo lời trình bày của bà H quá trình chung sống bà và ông Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bà H và ông Tr đều thống nhất ly hôn nhau nên ghi nhận sự tự nguyện này.

Về con chung: Các đương sự thống nhất bà H sẽ nuôi cháu Phan Nhật Ho còn cháu Phan Thiên H sẽ giao ông Tr nuôi. Tuy nhiên do cháu Ho bị bệnh động kinh mức độ nặng, tiền thuốc hàng tháng để điều trị cho cháu khá cao, bản thân bà H chưa có việc làm, không thu nhập, hơn nữa bệnh của cháu đòi hỏi phải luôn có người túc trực để chăm sóc do vậy cũng gây khó khăn lớn cho bà H. Do vậy yêu

cầu HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà H. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự thống nhất tự thỏa T giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Ngô Mỹ H và ông Phan Văn Tr tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên bà H có đơn khởi kiện. Xác định quan hệ pháp luật là “Xin ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Tr thống nhất ly hôn nhau. Do đây là sự tự nguyện của ông, bà nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 03 con chung tên Phan Minh T, sinh năm 1995; Phan Nhật Ho, sinh năm 1999 và Phan Thiên H, sinh 03/10/2008.

Mặc dù cháu Phan Nhật Ho đủ 18 tuổi nhưng do cháu bị bệnh động kinh - chậm phát triển tinh thần, cháu không thể tự chăm sóc mình, mọi sinh hoạt đều phải có người làm giúp nên phải cần có người túc trực để chăm sóc. Nên khi ly hôn bà H và ông Tr thống nhất sẽ nuôi cháu Phan Nhật Ho cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, còn Phan Thiên H sẽ giao cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Bà H yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi cháu Ho mức 1.000.000đồng/tháng. Ông Tr không đồng ý cấp dưỡng. Xét thấy, cháu Ho bị bệnh động kinh nặng, cháu không thể tự chăm sóc mình, mọi hoạt động phải có người túc trực để chăm sóc cháu, tiền thuốc để điều trị cho cháu khá nhiều, bản thân bà H chưa có việc làm, không thu nhập. Do vậy việc nuôi cháu sẽ gây khó khăn không nhỏ đối với bà H nên việc bà yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con là hợp tình và lý nên chấp nhận. Do ông Tr không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Tr thống nhất tự thỏa T giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

**Tuyên án:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Mỹ H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Mỹ H được ly hôn với ông Phan Văn Tr.

2. Về con chung: có 03 con chung tên Phan Minh T, sinh năm 1995; Phan Nhật Ho, sinh năm 1999 và Phan Thiên H, sinh 03/10/2008.

Giao cháu Phan Nhật Ho cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, Giao cháu Phan Thiên H cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ho mỗi tháng 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*).

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà H và ông Tr theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Tr thống nhất tự thỏa T giải quyết

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Ngô Mỹ H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 007480 ngày 22/7/2019. Ông Tr phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án để yêu cầu Tòa cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- TAND TP Cần Thơ “để báo cáo”.
- VKSND TPCT, Q. C “để theo dõi”.
- Các đương sự “để biết”.
- THA DS Q. C “để thi hành”.
- UBND P. Lê Bình.
- Lưu hồ sơ Dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Cao Thị Thanh Trúc***